

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lại Thị Thu Th, sinh năm 1994; thường trú: Tổ 6, Khu phố 5, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Tuấn Q, sinh năm 1990; thường trú: Tổ 4, Khu phố 5, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lại Thị Thu Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thu Th và ông Trần Tuấn Q chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 31/7/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cả hai cùng yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Nhưng từ năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Trần Tuấn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hoàng Mỹ K, sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Trần Tuấn Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Tuấn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thu Th và ông Trần Tuấn Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 31/7/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Th và ông Q đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ giữa năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lại Thị Thu Th được ly hôn với ông Trần Tuấn Q.

+ Về việc nuôi con chung: Vợ chồng bà Th và ông Q có một con chung tên Trần Hoàng Mỹ K, sinh ngày 19/9/2017. Bà Th hiện đang nuôi con chung và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Nhận thấy yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung của bà Th phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cho bà Th được nuôi dưỡng con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lại Thị Thu Th yêu cầu ông Trần Tuấn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung và vay nợ chung: Nguyên đơn bà Lại Thị Thu Th không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lại Thị Thu Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Tuấn Q và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên. Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh ngày 10/7/2019 của Tòa án, ông Trần Tuấn Q đang cư trú tại địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 5, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Toà án đã tổng đạt hợp pháp cho bị đơn ông Trần Tuấn Q các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Tuấn Q vắng mặt không có lý do chính đáng là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thu Th và ông Trần Tuấn Q là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 31/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Q.

Ông Trần Tuấn Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ xác định ông Q không có thiện chí mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lại Thị Thu Th yêu cầu ly hôn với ông Trần Tuấn Q là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà Th và ông Q có một con chung tên Trần Hoàng Mỹ K, sinh ngày 19/9/2017. Hiện tại, con chung tên Trần Hoàng Mỹ K đang sống với mẹ. Bà Lại Thị Thu Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Cháu Trần Hoàng Mỹ K chưa đủ 36 tháng tuổi hiện đang sống ổn định với mẹ. Xét thấy, yêu cầu được quyền nuôi con chung của bà Th không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lại Thị Thu Th yêu cầu ông Trần Tuấn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Lại Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Tuấn Q phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị Thu Th về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Trần Tuấn Q như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thu Th được ly hôn với ông Trần Tuấn Q.

1.2 Về việc nuôi con chung: Giao cho bà Lại Thị Thu Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Mỹ K, sinh ngày 19/9/2017.

1.3 Về cấp dưỡng: Ông Trần Tuấn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con chung tên Trần Hoàng Mỹ K đủ 18 tuổi.

Bà Lại Thị Thu Th và ông Trần Tuấn Q đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông Trần Tuấn Q được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Trần Tuấn Q lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lại Thị Thu Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trần Tuấn Q. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4 Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lại Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036853, ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, bà Th không phải nộp thêm.

Ông Trần Tuấn Q phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

3.1 Bà Lại Thị Thu Th có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3.2 Ông Trần Tuấn Q vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Đào Văn Hưng